TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 338/2023/DS-PT
Ngày 19 – 9– 2023
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản và chia tài sản thuộc sở hữu chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Yên

Bà Hoàng Thị Hải Hà

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hứa Như Nguyện - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 302/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc: Tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản và chia tài sản thuộc sở hữu chung.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 143/2023/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 206/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Cao Văn M1, sinh năm 1958 (Có mặt);

2. Ông Cao Văn D1, sinh năm 1976 (Vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Văn D1: Anh Cao Hải D2, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 4, phường T, thành phố C ., tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Cao Văn M1, ông Cao Văn D1: Ông Phạm Xuân K, là Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Luật Sống - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Cao Thị H1, sinh năm 1974 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Khóm 4, phường T, thành phố C ., tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Cao Thị H1: Ông Đặng Minh H2, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Minh Hải - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Văn U, sinh năm 1971 (Có mặt);

2. Anh Ngô Hoài P, sinh năm 1993 (Có mặt);

3. Chị Võ Diễm M2, sinh năm 1991 (Có mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 4, phường T, thành phố C ., tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo*: Ông Cao Văn D1 và ông Cao Văn M1, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo ông Cao Văn M1, Cao Văn D1 trình bày:*

Năm 2007, ông M1, ông D1 và bà H1 có hùn xây dựng nhà và 08 hồ cá (trong đó có 06 hồ cá, 01 hồ đựng nước và 01 hồ lọc nước) để làm vựa thu mua cá chình, cá bóng tượng trên phần đất bảo lưu ven sông đối diện với phần đất thuộc thửa số 19, tờ bản đồ số 33 tọa lạc khóm 4, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau của ông Cao Văn D1 đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kích thước nhà ngang khoảng 15m, dài 15m). Chi phí xây dựng 08 hồ cá là 69.000.000 đồng và căn nhà là 165.000.000đồng, tiền công thợ là 63.000.000 đồng. Nguồn tiền xây cất do ông D1 góp số tiền 40.000.000 đồng, phần còn lại là do ông M1 góp cùng với lợi nhuận có được trong quá trình kinh doanh thu mua cá, bà H1 không góp khoảng chi phí nào.

Đến khoảng đầu năm 2015, do quá trình kinh doanh không hiệu quả nên vựa cá tạm ngưng hoạt động. Ông M1, ông D1 giao cho bà H1 tạm quản lý căn nhà (trong nhà có 08 hồ cá). Cũng trong năm 2015, bà H1 tự ý đập phá bỏ 08 hồ cá để làm trại mộc và chiếm giữ căn nhà mà không có sự đồng ý của ông M1 và ông D1. Ông M1 và ông D1 xác định căn nhà và 08 hồ cá là tài sản chung của ông M1, ông Đừng và bà H1, chứ không phải của riêng của bà H1. Do đó, ông M1 và ông D1 khởi kiện yêu cầu bà H1 khôi phục lại 08 hồ cá do bà H1 tự ý đập phá, trường hợp bà H1 không thực hiện thì yêu cầu bà H1 bồi thường giá trị 08 hồ cá trị giá 69.000.000 đồng, chia làm 3 phần, bà H1 phải bồi thường cho ông M1, ông D1 số tiền là 46.000.000 đồng; đồng thời, yêu cầu bà H1 di dời đồ đạc trả lại căn nhà gắn với diện tích đất theo đo đạc thực tế diện tích 142,8m^2 cho ông M1 và ông D1 quản lý, sử dụng. Ông M1, ông D1 đồng ý trả lại bà H1 phần hùn vốn số tiền 76.000.000 đồng.

- *Theo bà Cao Thị H1 trình bày:*

Căn nhà đang tranh chấp được cất trên phần đất bảo lưu ven sông thuộc khóm 4, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau. Phần đất này bà H1 được cha mẹ

là ông Cao Văn Chiểu và bà Huỳnh Thị Cước giao cho quản lý, sử dụng và vợ chồng bà H1 đã cất nhà sinh sống trên phần đất này từ năm 1996 đến nay. Thời điểm năm 1996, bà H1 chỉ cất nhà tạm bằng cây gỗ địa phương; đến năm 2007, vợ chồng bà H1 xây cất sửa lại căn nhà và xây dựng 05 hồ cá để thu mua cá chình, cá bống tượng. Do cùng thời điểm vừa xây nhà, vừa xây lại 05 hồ cá nên không nhớ rõ chi phí xây nhà và hồ cá cụ thể từng phần bao nhiêu nhưng tổng chi phí xây dựng khoảng 300.000.000 đồng. Bà H1 có đưa tiền cho ông M1 trả tiền công thợ cho ông Nguyễn Văn Gượt là 63.000.000đồng. Cũng vào năm 2007, giữa bà H1 với ông D1, Mứng có hùn thu mua cá chình, cá bống tượng, nhưng việc thỏa thuận làm ăn không ai bỏ vốn ra mà do có người anh là ông Cao Văn Hiên (đã chết ngày 22/7/2022) cho ứng tiền hàng ngày để thu mua cá, tiền lãi sẽ được chia vào cuối ngày. Thời điểm này mọi thủ tục đăng ký kinh doanh và đầu mối liên hệ thu mua cá là do ông Cao Văn M1 thực hiện. Đến năm 2012, do làm ăn không hiệu quả nên ngưng hoạt động, khi đó bà H1 đã đập bỏ 05 hồ cá với 01 hồ nước, 01 hồ lọc nước và xây dựng nhà ở như hiện trạng hiện nay. Bà H1 xác định toàn bộ căn nhà là của vợ chồng bà, không liên quan đến ông M1 và ông D1, nên không đồng ý yêu cầu của ông M1 và ông D1.

- Theo ông Ngô Văn U trình bày:

Ông thống nhất với trình bày và ý kiến bà H1, không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Theo anh Ngô Hoài P trình bày:

Đối với tranh chấp giữa ông M1, ông D1 với mẹ anh là bà H1, anh không có ý kiến, do cha mẹ anh quyết định.

- Theo chị Võ Diễm M2 trình bày:

Đối với tranh chấp giữa ông M1, ông D1 với bà H1, chị không có ý kiến gì, yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết đúng pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 143/2023/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Cao Văn M1, ông Cao Văn D1 về việc yêu cầu bà Cao Thị H1 bồi thường thiệt hại giá trị 08 hồ cá với số tiền 46.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn M1, ông Cao Văn D1 về việc yêu cầu bà Cao Thị H1 tháo dỡ di dời đồ đạc trả lại căn nhà có kích thước theo đo đạc hiện trạng thực tế của Trung tâm kỹ thuật công nghệ quan trắc tài nguyên môi trường ngày 27/9/2022 với tổng diện tích là 142,8m^2 tọa lạc khóm 4, phường T, thành phố C, tỉnh C ..

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng của đương sự.

Ngày 14/7/2023, ông Cao Văn D1 và ông Cao Văn M1 có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M1 và ông D1: Buộc bà H1 bồi thường giá trị 08 hồ cá bằng 46.000.000 đồng; buộc bà H1 tháo dỡ di dời đồ đạc trả lại căn nhà gắn với diện tíchđất theo đo đạc thực tế diện tích 142,8m^2, toạ lạc tại khóm 4, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Cao Văn M1 và ông Cao Văn D1 rút lại phần kháng cáo yêu cầu bà H1 bồi thường 08 hồ cá; phần yêu cầu kháng cáo còn lại giữ nguyên.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Luật sư Ký phát biểu: Nguồn gốc đất do cụ Chiểu và cụ Cước khai phá, hiện tại là đất bảo lưu ven sông, nằm phía trước phần đất của ông D1 phía trên bờ, ông D1 cho rằng phần đất này cụ Chiểu và cụ Cước đã cho ông D1. Việc đầu tư xây cất căn nhà, ông M1 đã cung cấp giấy tờ ông M1 mua vật tư; ông M1 trực tiếp trả tiền công cho ông Gượt. Ông M1 là người đứng tên và điều hành hoạt động kinh doanh mua bán, nên có căn cứ chứng minh căn nhà do ông M1 và ông D1 bỏ vốn ra xây cất. Do đó, kiến nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Anh D2 phát biểu: Nguyên đơn có cung cấp xác nhận của ông Lắng bán vật tư cho ông D1, xác nhận của ông Gượt do ông M1 trả tiền công thợ để chứng minh căn nhà do nguyên đơn bỏ tiền xây cất. Bà Hăng không có chứng cứ chứng minh bà H1 bỏ tiền ra để xây cất căn nhà.

Luật sư Hải phát biểu:

Nguyên đơn cho rằng phần đất xây cất căn nhà là của nguyên đơn là không đúng. Phần đất này bà H1 đã cất nhà ở trên đất từ năm 1996, do cụ Chiểu và cụ Cước cho; phần đất ông D1 được thừa kế không liên quan đến phần đất này, nên ông D1 đòi bà H1 trả đất là không có cơ sở. Căn nhà bà H1 đã xây cất ở trước đó và có xây 02 hồ cá để mua bán cá; ông M1 và ông D1 cho rằng bỏ tiền ra xây cất nhà là không có cơ sở. Bà H1 sửa chửa căn nhà, cơi nới thêm nhưng ông M1 và ông D1 không có ý kiến gì; đối với xác nhận của ông Lắng là không khách quan, cũng không chứng minh được bán vật tư cho ông M1 để xây cất căn nhà mà bà H1 đang ở. Do đó, kiến nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Cao Văn M1 và ông

Cao Văn D1, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của ông M1 và ông D1 yêu cầu bà H1 bồi thường 08 hồ cá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên toà, ông M1 và anh D2 rút lại phần kháng cáo yêu cầu bà H1 bồi thường 08 hồ cá; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với phần ông M1 và anh D2 đã rút kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của ông Cao Văn M1 và ông Cao Văn D1, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Ông M1, ông D1 và bà H1 đêu thống nhất xác định phần đất gắn với căn nhà đang tranh chấp là đất bảo lưu ven sông, ông M1, ông D1 và bà H1 đều không được cấp quyền sử dụng đất. Ông M1 và ông D1 cho rằng do phần đất đối diện thuộc thửa số 19, tờ bản đồ 33 tọa lạc khóm 4, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau là của ông D1 nên theo phong tục địa phương phần đất bảo lưu ven sông đối diện cũng do ông D1 quản lý, sử dụng. Bà H1 cho rằng phần đất là của cha mẹ bà H1 là cụ Cao Văn Chiểu và cụ Huỳnh Thị Cước giao cho bà H1 quản lý, sử dụng từ năm 1996 đến nay. Theo văn bản cung cấp thông tin số 31 ngày 23/02/2022 của Uỷ ban nhân dân phường Tân Thành xác định căn nhà đang tranh chấp được cất trên phần đất bảo lưu ven sông chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai, căn nhà bà H1 được xây dựng trước thời điểm thành lập phường Tân Thành năm 2009 và bà H1 đã quản lý, sử dụng cho đến nay.

[2.2] Phần đất hiện ông D1 đứng tên thửa số 19, tờ bản đồ số 33 là do nhận thừa kế của cha mẹ cụ Cao Văn Chiểu và cụ Huỳnh Thị Cước, đã được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất điều chỉnh biến động sang tên cho ông D1 vào ngày 08/10/2014. Đối với căn nhà, được xây cất vào năm 2007 trên phần đất bảo lưu ven sông, trước khi ông D1 được nhận thừa kế phần đất do cụ Chiểu và cụ Cước để lại.

[2.3] Ông M1 và ông D1 cho rằng căn nhà được xây cất vào năm 2007 trên phần đất bảo lưu ven sông để kinh doanh mua bán cá chình, cá bống tượng là tài sản chung của ông M1, ông D1 và bà H1; chi phí xây cất căn nhà tại thời điểm này là 297.000.000 đồng (trong đó tiền vật tư xây nhà là 165.000.000đồng, xây hồ cá là 69.000.000 đồng, công thợ là 63.000.000đồng) do ông D1 góp số tiền 40.000.000đồng, phần còn lại là do ông M1 bỏ ra, bà H1 không góp vốn, việc thỏa thuận giữa các bên chỉ bằng lời nói, không lập thành văn bản. Ngoài lời trình bày, ông M1 và ông D1 không cung cấp được tài liệu chứng cứ, chứng minh có việc hùn vốn trong việc xây cất căn nhà. Đối với xác nhận của ông Gượt và ông Lắng về việc ông M1 có thanh toán mua vật tư xây cất nhà, trả tiền công thợ nhưng chưa đủ cơ sở để chứng minh việc mua vật tư để xây dựng cho công trình nào, số tiền bỏ

ra xây dựng là bao nhiêu mà chỉ trên cơ sở trình bày của của ông M1. Hơn nữa, bà H1 cũng trình bày cùng thời điểm xây cất căn nhà thì phía ông M1 cũng đang xây cất nhà, ông M1 cũng không xuất trình được hóa đơn chứng từ mua vật tư để xây cất căn nhà làm vựa kinh doanh mua bán, cũng như biên nhận của ông Gượt đối với số tiền công xây cất do ông M1 trả. Trong khi đó, bà H1 cũng xác định bà là người xuất tiền để mua vật tư xây cất và đưa tiền cho ông M1 trả tiền công cho ông Gượt, vì bà nhờ ông M1 kêu dùm ông Gượt xây cất. Trong thực tế, trước năm 2007 bà H1 cũng đã cất nhà ở tại vị trí phần đất nay; từ năm 0227, bà H1 cũng là người trực tiếp quản lý căn nhà trong thời gian cùng hùn làm ăn mua bán cá trình, các bống tượng. Sau khi ngừng kinh doanh mua bán thì bà H1 cũng là người trực tiếp quản lý sử dụng căn nhà, bà H1 đã sửa chữa, cơi nới thêm làm thay đổi hiện trạng căn nhà, phía ông M1, ông D1 cũng biết nhưng không có ý kiến gì, đến năm 2022 ông M1 và ông D1 mới phát sinh tranh chấp. Do đó, không có cơ sở để xác định căn nhà là do ông M1 và ông D1 xuất tiền để xây cấy như ông M1, ông D1 trình bày. Tại phiên toà, ông M1 cũng trình bày việc mua bán, phân chia lợi nhuận được phân chia theo từng ngày, khi phân chia có khấu trừ phần chi phí đầu tư xây cất và chi phí mua cá. Như vậy, giả sử ông M1 và ông D1 có góp vốn để xây cất căn nhà thì trong quá trình kinh doanh mua bán, phân chia lợi nhuận cũng được khấu trừ đến phần chi phí mà ông M1 và ông D1 đã góp vốn để xây cất, ông M1 và ông D1 cũng đã được nhận lại. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông M1, ông D1 về việc buộc bà H1 di dời đồ đạc trả lại căn nhà gắn với diện tích đất theo đo đạc 142,8m^2 tọa lạc khóm 4, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau là có căn cứ.

[3] Tuy nhiên, về phần chi phí tố tụng nguyên đơn đã nộp, án sơ thẩm nhận định do không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên nguyên đơn phải chịu, nhưng không tuyên trong phần quyết định là chưa đầy đủ; do đó, cấp phúc thẩm tuyên thêm phần chi phí tố tụng nguyên đơn phải chịu trong quyết định của bản án phúc thẩm.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm, ông M1 và ông D1 khởi kiện yêu cầu bà H1 di dời đồ đạc lại căn nhà gắn với diện tích đất theo đo đạc 142,8m^2, trường hợp không chấp nhận yêu cầu ông M1 và ông D1 thì các đương sự phải chịu án phí không giá ngạch mới đúng (do ông M1 thuộc trường hợp được miễn chịu án phí). Cấp sơ thẩm buộc ông D1 phải chịu án phí có giá ngạch 2.75.000 đồng là chưa chính xác, nên cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần án phí, buộc ông D1 chịu 300.000 đồng.

[5] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo ông Cao Văn M1 và ông Cao Văn D1, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà là phù hợp.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông M1 được miễn chịu án phí; ông D1 phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 284, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Cao Văn M1 và ông Cao Văn D1 về việc buộc bà Cao Thị H1 bồi thường 08 hồ cá.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Cao Văn M1 và ông Cao Văn D1.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 143/2023/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Cao Văn M1 và ông Cao Văn D1 về việc yêu cầu bà Cao Thị H1 bồi thường thiệt hại giá trị 08 hồ cá với số tiền là 46.000.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn M1 và ông Cao Văn D1 về việc yêu cầu bà Cao Thị H1 tháo dỡ di dời đồ đạc trả lại căn nhà gắn với diện tích đất theo đo đạc của Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên Môi trường tỉnh Cà Mau ngày 27/9/2022 diện tích là 142,8m^2 tọa lạc khóm 4, phường T, thành phố C, tỉnh C ..

(Có bản Trích đo hiện trạng kèm theo)

Chi phí tố tụng: Ông Cao Văn M1 và ông Cao Văn D1 phải chịu chi phí đo đạc 4.842.000 đồng và chi phí định giá 7.097.760 đồng (đã nộp xong).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Cao Văn D1 phải chịu 300.000 đồng. Ngày 12/7/2022, ông D1 đã dự nộp 2.250.000đồng theo lai thu số 0001714 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, đối trừ ông D1 được nhận lại 1.950.000 đồng. Ông Cao Văn M1 được miễn chịu án phí (đã được miễn dự nộp).

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Cao Văn D1 phải chịu 300.000 đồng. Ngày 14/7/2023, ông D1 đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0003702 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu. Ông M1 được miễn chịu án phí (được miễn dự nộp).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập